

Bản án số: 30/2018/DSST.
Ngày 12/02/2018 .
Về việc “ Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Tám**

+ Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**. Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/ TLST- DS ngày 20/10/2017 về việc “ Tranh
chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
12/2018/QĐXX-ST ngày 11/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Phương Hồng D**, sinh năm : 1980; trú tại: Số 231, tổ 8,
ấp x, xã y, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ kinh doanh: số 85/7, đường x, phường y, thành phố Mỹ Tho, tỉnh
Tiền Giang.(có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết L**, sinh năm 1984; trú tại: số 129, ấp X, xã
Xhuyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Phương Hồng D trình bày:

Chị là chủ cửa hàng Tài P chuyên kinh doanh mua bán thiết bị điện, thiết bị
máy móc, thiết bị văn phòng và phụ tùng. Văn phòng phẩm và nội thất. Thiết bị
ngành nước, thiết bị tự động hóa. Từ ngày 19/10/2016 đến ngày 02/12/2016 chị có
bán cho anh Nguyễn Viết L một số thiết bị điện bao gồm: Khởi động từ, đồng hồ, tủ
điện, tủ bù, dây điện, nút nhấn, mô tơ... với tổng số tiền là 48.918.000 đồng. Sau đó
anh L đã thanh toán cho chị được số tiền 2.000.000 đồng nên còn nợ lại 46.918.000
đồng. Đến ngày 03/6/2017 chị và anh L có đối chiếu công nợ thì anh L thừa nhận
còn thiếu chị 46.918.000 đồng, anh L hứa đến ngày 26/6/2017 sẽ thanh toán hết số
tiền trên . Hết hạn anh L chỉ trả được 10.000.000 bằng cách chuyển khoản và hiện
còn lại 36.918.000 đồng trên nhưng anh L vẫn không trả, chị có đến nhà yêu cầu
anh L trả nhiều lần nhưng anh L vẫn không trả và kéo dài cho đến nay. Nay chị yêu
cầu anh L phải trả cho chị số tiền 36.918.000 đồng và tiền lãi theo quy định của
pháp luật tính từ ngày 23/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 07 tháng.

* Bị đơn anh Nguyễn Viết L tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình
giải quyết vụ án anh L vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ

án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]- Về tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương Hồng D yêu cầu anh Nguyễn Viết L trả số tiền 36.918.000 đồng về việc mua bán đồ điện nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Nguyễn Viết L ở : số 129, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Anh Nguyễn Viết L đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh L vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[2]- Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 19/10/2016 đến ngày 02/12/2016 chị D có bán cho anh L một số thiết bị điện bao gồm: Khởi động từ, đồng hồ, tủ điện, tủ bù, dây điện, nút nhấn, mô tơ... với tổng số tiền là 48.918.000 đồng. Ngày 03/6/2017 chị D và anh L có lập giấy xác nhận số tiền nợ và thanh toán nợ thì anh L ký tên thừa nhận còn thiếu chị D số tiền 48.918.000 đồng và anh L hứa đến ngày 26/6/2017 trả hết số tiền trên và lãi cho chị D và đến ngày 26/6/2017 thì anh L có trả cho chị D được 12.000.000 đồng, còn nợ lại 36.918.000 đồng đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay chị D yêu cầu anh L phải trả cho chị số tiền 36.918.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Căn cứ vào điều 430 và điều 440 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương Hồng D.

Về lãi suất căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho vay là 10%/ năm , nên Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất 10%/ năm để làm căn cứ tính lãi. Lãi suất 10%/ năm tính ra là 0.83%/ tháng. Căn cứ vào giấy xác nhận số tiền nợ và thanh toán nợ ngày 03/6/2017 thì chị D cho anh L trả hết nợ kể từ ngày 26/6/2017, đến ngày 26/6/2017 thì anh L không trả nợ nên xem đây là ngày anh vi phạm nghĩa vụ. Lấy mốc thời gian từ ngày anh L vi phạm là ngày 26/6/2017 tính đến ngày xét xử là hơn 7 tháng, nhưng chị D chỉ yêu cầu tính lãi 07 tháng nên số tiền lãi được tính như sau: 36.918.000 đồng X 07 tháng X 0.83%/ tháng = 2.144.935 đồng. Tổng cộng số tiền anh L phải trả cho chị D là 36.918.000 đồng + 2.144.935 đồng = 39.062.935 đồng.

Anh Nguyễn Viết L tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án,

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Diễm, điều đó cho thấy anh đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Về án phí : Do yêu cầu của chị D được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự
- Khoản 2 Điều 468 , Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương Hồng D.

Buộc anh Nguyễn Viết L trả cho chị Lê Phương Hồng D số tiền 39.062.935 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí : Anh Nguyễn Viết L phải chịu 1.953.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Phương Hồng D 977.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07693 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Chị Lê Phương Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Viết L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS H. Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

